

Số: 304 /QĐ-UBND

Tháp Mười, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (điều chỉnh, bổ sung lần 4) dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 đoạn QL.30 - ĐT.845, qua huyện Tháp Mười

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Công văn số 94/TTr-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp ban hành kèm theo Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 13/2021/QĐ-UBND ngày 23/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 4 của quy định ban hành kèm theo Quyết định số 33/2021/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành quy định về giá bồi thường cây trồng, vật nuôi là thủy sản khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 335/QĐ-UBND-NĐ ngày 29/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Tháp Mười;

Căn cứ Quyết định số 187/QĐ-UBND-NĐ ngày 07/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt đơn giá đất cụ thể làm cơ sở lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), huyện Tháp Mười;

Căn cứ Công văn số 321/UBND-ĐTĐD ngày 12/8/2021 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về việc phạm vi cấm cọc giải phóng mặt bằng dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845);

Căn cứ Quyết định số 1338/QĐ-UBND-HC ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845) (điều chỉnh);

Căn cứ Công văn số 112/UBND-KT ngày 08/02/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ủy quyền thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845) và đường ĐT.845 (đoạn Trường Xuân - Tân Phước);

Căn cứ Công văn số 488/UBND-ĐTĐD ngày 16/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh phạm vi giải phóng mặt bằng công trình cầu Mỹ Hòa thuộc dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845);

Căn cứ Công văn số 47/BQP-TM ngày 07/01/2023 của Bộ Quốc phòng về việc thực hiện dự án Xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 748/QK-TM ngày 31/3/2023 của Quân khu 9 về việc cho ý kiến điều chỉnh hướng, tuyến để thực hiện dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), thuộc xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười;

Căn cứ Công văn số 151/UBND-ĐTĐD ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua khu vực đất quốc phòng tại xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười thuộc dự án Xây dựng tuyến ĐT.857, (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845);

Căn cứ Công văn số 255/UBND-ĐTĐD ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh cục bộ ranh phạm vi giải phóng mặt

bằng dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845);

Căn cứ Quyết định số 97/QĐ-STC ngày 22/7/2022 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), qua xã Mỹ Quý, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Quyết định số 5574/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845) thuộc huyện Tháp Mười;

Căn cứ Tờ trình số 01/TTr-STNMT ngày 05/01/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (điều chỉnh, bổ sung lần 4) dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), qua xã Mỹ Quý, xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ Công văn số 39/UBND-KT ngày 17/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (điều chỉnh, bổ sung lần 4) dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), qua các xã Mỹ Quý, Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Tờ trình số 201/TTr-TNMT ngày 19/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (điều chỉnh, bổ sung lần 4) dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845), qua huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp, với nội dung như sau:

1. Tên dự án

Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ 30 - ĐT.845).

Hạng mục: Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (điều chỉnh, bổ sung lần 4).

Địa điểm: Xã Mỹ Quý và xã Mỹ Hòa, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

2. Nguồn vốn và thời gian thực hiện dự án

- Nguồn vốn: Vốn ngân sách Trung ương và vốn ngân sách Tỉnh quản lý và phân bổ giai đoạn 2021 - 2025.

- Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 - 2025.

3. Nội dung điều chỉnh, bổ sung của dự án

a) Điều chỉnh hướng tuyến theo Công văn số 151/UBND-ĐTXD ngày 14/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc điều chỉnh hướng tuyến đoạn qua khu vực đất quốc phòng tại xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười thuộc dự án Xây dựng tuyến ĐT.857 (đoạn Quốc lộ.30 - ĐT.845). Cụ thể như sau:

- Đất của Trại giống Động Cát: Bổ sung diện tích 12.574,6m².

- Đất do Ủy ban nhân dân xã quản lý: Bổ sung diện tích 405,8m².
- Đất quốc phòng: Điều chỉnh giảm 11.708,3m².

b) Điều chỉnh cục bộ ranh phạm vi giải phóng mặt bằng (bổ sung đường dân sinh cầu kênh Việt Kiều và cầu kênh Mỹ Phước) theo Công văn số 255/UBND-ĐTĐXD ngày 30/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Bồi thường, hỗ trợ diện tích 3.275,2m² đất trồng lúa và tài sản trên đất (cây trồng và công BT ly tâm) cho 17 trường hợp, với tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ là 988.812.537 đồng. Cụ thể như sau:

TT	Họ và tên	Bồi thường, hỗ trợ về đất				Giá trị bồi thường tài sản (đồng)	Tổng giá trị BT - HT (đồng)
		DT đất LUC (m ²)	Đơn giá BT (đ)	Đơn giá HT (đ)	Giá trị BT-HT (đ)		
I. Xã Mỹ Quý		934,5			289.554.500	10.872.337	300.426.837
1	Hộ ông Lê Văn Mai	124,7	110.000	165.000	34.292.500		34.292.500
2	Hộ ông Lê Văn Trạng	88,4	110.000	165.000	24.310.000		24.310.000
3	Ông Lê Anh Tuấn	85,4	255.000	165.000	35.868.000	7.500.000	43.368.000
4	Ông Lê Văn Hùng Cường	139,2	255.000	165.000	58.464.000	3.372.337	146.536.337
		308	110.000	165.000	84.700.000		
5	Ông Nguyễn Văn Tinh	188,8	110.000	165.000	51.920.000		51.920.000
II. Xã Mỹ Hòa		2.340,7			684.367.700	4.018.000	688.385.700
1	Hộ bà Trần Thị Ngoan	131,1	186.000	165.000	46.016.100	2.283.000	71.289.100
		83,6	110.000	165.000	22.990.000		
2	Ông Lê Minh Phương	531,8	110.000	165.000	146.245.000	141.000	190.647.100
		126,1	186.000	165.000	44.261.100		
3	Hộ ông Lê Minh Phương	5,3	186.000	165.000	1.860.300		1.860.300
4	Ông Hồ Văn Trảng	0,4	110.000	165.000	110.000		110.000
5	Ông Nguyễn Văn Hồng	13,0	110.000	165.000	3.575.000		3.575.000
6	Bà Nguyễn Thị Thanh	28,7	110.000	165.000	7.892.500		7.892.500
7	Bà Nguyễn Thị Mỹ Kiều	525,9	110.000	165.000	144.622.500		144.622.500
8	Ông Trần Minh Nghi	200,5	110.000	165.000	55.137.500		55.137.500
9	Ông Trần Minh Nhật	206,1	110.000	165.000	56.677.500		56.677.500
10	Ông Trần Minh Sử	215,5	110.000	165.000	59.262.500		59.262.500
11	Bà Phạm Thị Thúy Loan	143,9	186.000	165.000	50.508.900		50.508.900
12	Ông Trang Văn Hồng	128,8	186.000	165.000	45.208.800	1.594.000	46.802.800
Tổng cộng (I+II)		3.275,2			973.922.200	14.890.337	988.812.537

4. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ

- Giá trị bồi thường về đất lúa (3.275,2m²): 433.514.200 đồng.
 - Giá trị bồi thường tài sản: 14.890.337 đồng:
 - + Bồi thường công trình, vật kiến trúc: 3.208.337 đồng.
 - + Bồi thường cây trồng: 11.682.000 đồng.
 - Giá trị hỗ trợ: 540.408.000 đồng.
 - + Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất trồng lúa (3.275,2m²): 540.408.000 đồng
 - Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường (2,75%): 27.192.345 đồng
- Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ của dự án: 433.514.200 đồng + 14.890.337 đồng + 540.408.000 đồng + 27.192.345 đồng = 1.016.004.882 đồng.

Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ làm tròn : 1.016.005.000 đồng (Một tỷ không trăm mười sáu triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

Điều 2. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh phối hợp với các ngành liên quan thực hiện hoàn chỉnh các thủ tục để chi trả tiền bồi thường theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tháp Mười, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND huyện;
- LDVP;
- Lưu: VT, NC (Luân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú